

## QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD

Số/No.: 811/2021/TB-SSIAM-NVQ

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH  
HOÁN ĐỔIANNOUNCEMENT  
AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

To: Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên CTQLQ/Fund Management company: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI/SSI Asset Management Company Limited
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
- Tên quỹ ETF/ETF name: QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
- Mã chứng khoán/Securities symbol: FUESSVFL
- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 30/06/2021
- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF  
Unit: 1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/Basket of Component Securities and Cash Component:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
No.	Securities code	Quantity	Weight
I	Chứng khoán/Securities		
1	BID	400	0,8%
2	BVH	100	0,3%
3	CTG	6.000	14,1%
4	EIB	800	1,1%
5	HCM	400	0,9%
6	HDB	2.900	4,5%
7	MBB	8.300	15,7%
8	SSI	2.600	6,2%
9	STB	11.400	15,4%
10	TCB	6.200	14,5%
11	TPB	1.000	1,6%
12	VCB	1.500	7,5%
13	VCI	300	0,7%
14	VPB	5.100	14,9%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash(VND)</b>	<b>41.164.147</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ Difference between the value of securities basket and the offering price of an ETF Creation Unit as follow:

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket: (VND) **2.249.825.000**
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per ETF Creation Unit: (VND) **2.290.989.147**
- + Giá trị chênh lệch/Cash component: (VND) **41.164.147**

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the difference:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ For creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference into the Fund's account

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ For redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference from the Fund after subtracting tax and redemption fee

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/In case stock can be replaced by cash, (if any, state clearly the reason):

STT	Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu	Đối tượng áp dụng	Lý do
No.	Securities code	Substitution cash per share (VND)	Applied to	Reason
1	SSI	54.600	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
2	VCI	53.000	VCSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
3	BID	46.900	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4a, Thông tư 210/2012/TT-BTC/ Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	TCB	53.500	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
5	TPB	37.300	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
6	VPB	66.900	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (*) 30/06/2021	Kỳ trước/Last Period(**) 29/06/2021	Chênh lệch/ Difference
1.Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	10,00	0,00	10,00
2.Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0,00	0,00	0,00
3.Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Issued shares	130.000.000,00	129.000.000,00	1.000.000,00
4.Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Closing price	23.030,00	23.000,00	30,00
5.Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
của quỹ ETF/ of the Fund	2.955.376.000.584,00	2.946.090.825.720,00	9.285.174.864,00
của 1 lô CCQ ETF/ per ETF Creation Unit	2.290.989.147,00	2.283.791.337,00	7.197.810,00
của 1 CCQ/ per Share	22.909,89	22.837,91	71,98
6.Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	2.252,30	2.262,65	-10,35

(\*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 29/06/2021

(\*\*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 28/06/2021



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Lê Thị Lệ Hằng